

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2020/HSST
Ngày 14/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Lê Xuân Hùng.

2, Ông Lý Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 14/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2020/HSST ngày 23/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/QĐXXST- HS, ngày 03/8/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thịnh P (Tên gọi khác: **Nguyễn Văn P**) - Sinh ngày 22/01/1975, tại Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông: Nguyễn Thịnh S (đã chết) và bà Trương Thị N; chưa có vợ, con; tiền án: Có 02 tiền án, bản án số 27/2009/HSST ngày 26/5/2009 của TAND thị xã Bắc Kạn (nay là thành phố Bắc Kạn), tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bản án số 27/2016/HSST ngày 10/5/2016 của TAND thành phố Bắc Kạn xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đến ngày

30/5/2018 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/02/2020 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, tại khu vực tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn bắt quả tang đối với Nguyễn Thịnh P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Nguyễn Thịnh P 09 (chín) gói được gói bằng ống nhựa màu trắng được dán kín hai đầu, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng, qua cân xác định tổng khối lượng số chất bột màu trắng trong 09 (chín) gói nói trên là 0,53g (không phải năm ba gam), niêm phong vào phong bì kí hiệu M1 gửi giám định. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của P 02 (hai) điện thoại di động và 01 (một) xe đạp **đều đã qua sử dụng**.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thịnh P khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 28/02/2020, P một mình điều khiển xe đạp **đi từ nhà đến** khu vực thôn Khuổi Cuồng, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn **rồi mua** với một người đàn ông tên T (nhưng P không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của T) được **09 (chín) gói ma túy (Heroine)** với số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích khác. Sau khi mua được ma túy, P cầm 09 (chín) gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe đạp đi về nhà, khi đi đến khu vực tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn thì bị bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 51/KTHS-MT ngày 06/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,53g (không phải năm ba gam)*”.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSNDTPBK, ngày 23/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thịnh P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249/BLHS.

Điều luật có nội dung:

1, Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù một năm đến năm năm.

a,...

c, Heroin có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thịnh P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thịnh P từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T51 và M2 còn nguyên dấu niêm phong; tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số thuê bao 08674686xx để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Ngày 28/02/2020, tại khu vực tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Thịnh P đã có hành vi tàng trữ 0,53g (*Không phải bốn một gam*) ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân; trước đó bị cáo đã có 02 tiền án về tội mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Do đó hành vi của Nguyễn Thịnh P đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249/BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thịnh P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Thịnh P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã có 02 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, mà lại lao sâu vào con đường phạm tội. Bởi vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng một tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Mặt khác bị cáo có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, vì vậy khi lượng hình được xem xét giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51/BLHS

[3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản và nguồn thu nhập nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi. Vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy những vật không có giá trị sử dụng gồm: 02 phong bì ký hiệu T51 và M2 còn nguyên dấu niêm phong.

- Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số thuê bao 08674686xx để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng và 01 chiếc xe đạp màu hồng đều đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định các tài sản trên là của bà Trịnh Thị G (là em ruột của bị cáo) cho bị cáo P mượn để sử dụng. Do bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại vào việc phạm tội và bà G không biết bị cáo sử

dụng chiếc xe đạp vào việc phạm tội, do đó Cơ quan Điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là phù hợp.

[5] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập*: Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông tên T đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thịnh P, do bị cáo không biết họ, địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1, *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Thịnh P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/ BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thịnh P 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/02/2020.

2, *Về vật chứng*: - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T51 và M2 còn nguyên dấu niêm phong.

+ Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 sim có số thuê bao 08674686xx.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 07/8/2020).

3, *Về án phí*: - Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thịnh P phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND thành phố;
- CQTHAHS Công an TP;
- CQCSĐT Công an TP;
- Chi cục THA thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Hồ sơ, lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ

